

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023;

Thực hiện Kết luận số 638-KL/TU ngày 05 tháng 12 năm 2022 tại Hội nghị lần thứ 19 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách và đầu tư công;

Xét Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành nội dung đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan.

1. Kết quả chủ yếu

Năm 2022, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được khá toàn diện các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra.

Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 13,4%. Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 102,3 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế: công nghiệp, xây dựng 63,91%; thương mại, dịch vụ 28,60%; nông nghiệp, thủy sản 7,49%. Chỉ số sản xuất công nghiệp

tăng 10,5%; tăng trưởng của ngành xây dựng có bước nhảy vọt đạt 41,52%. Có thêm 2 khu công nghiệp được chấp thuận chủ trương đầu tư; 2 khu công nghiệp được bổ sung vào quy hoạch; thành lập mới 9 cụm công nghiệp. Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 19,32%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng 61,1%. Xuất khẩu tăng 1,25%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 3,32%. Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản tăng 2,5%. Giá trị thu nhập bình quân trên 01 ha đất canh tác đạt 230 triệu đồng. Tình hình chăn nuôi, thủy sản phát triển khá ổn định. Có thêm 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểm mẫu. Tiếp nhận 77 dự án đầu tư mới với số vốn đăng ký tương đương 212,53 triệu USD và 21.395 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách 50.850 tỷ đồng, đạt 260,4% dự toán, tăng 2,67 lần so với năm 2021, trong đó thu nội địa đạt 46.500 tỷ đồng, vượt 192% dự toán, tăng 207,7% so với thực hiện năm 2021. Chi ngân sách 16.024,3 tỷ đồng, trong đó: chi đầu tư phát triển 8.363 tỷ đồng, đạt 88,6% kế hoạch; chi thường xuyên 7.701,3 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 57.618 tỷ đồng, tăng 45,53% so năm 2021. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tiếp tục được tăng cường. Hạ tầng giao thông vận tải được quan tâm đầu tư, các công trình giao thông trọng điểm được tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Tình hình tai nạn giao thông được kiểm soát. Công tác giáo dục y tế, văn hóa đạt nhiều kết quả tích cực: có thêm 5 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 428 trường, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 92,6%, 100% xã đạt tiêu chí chuẩn quốc gia về y tế, tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa 89,7%; tỷ lệ gia đình văn hóa 92,2%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa 92%. Công tác an sinh, xã hội được quan tâm thực hiện hiệu quả, thiết thực, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,94%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68%, tạo việc làm mới cho 2,5 vạn lao động. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tăng cường. Quốc phòng quân sự địa phương được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống nhân dân được nâng lên.

2. Tồn tại, hạn chế

Sản xuất nông nghiệp còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; hoạt động chăn nuôi còn gặp nhiều khó khăn, giá trị gia tăng trong sản phẩm chăn nuôi còn thấp. Công tác kiểm soát an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường còn gặp khó khăn. Hoạt động xúc tiến mở rộng thị trường du lịch còn hạn chế; sản phẩm du lịch thiếu chuyên nghiệp. Tiến độ thi công một số công trình giao thông còn chậm; vi phạm hành lang an toàn đường bộ còn diễn ra. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa đạt yêu cầu. Vấn đề quản lý, khai thác khoáng sản, quản lý tài nguyên nước còn khó khăn. Ô nhiễm môi trường nước, không khí, đất đai vẫn đang diễn ra tại các địa phương. Việc cung ứng thuốc, vật tư y tế cho khám chữa bệnh hiện nay khó khăn, tình trạng thiếu thuốc có nguy cơ phổ biến. Tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh còn cao. Công tác phân luồng, hướng nghiệp từ bậc học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp đạt tỷ lệ thấp. Công tác xây dựng Nghị quyết, Quyết định Quy phạm

pháp luật chưa được quan tâm đúng mức. Việc chuyển đổi cơ chế tự chủ tại nhiều đơn vị sự nghiệp còn khó khăn, vướng mắc. Tình hình an ninh nông thôn diễn biến phức tạp. Vi phạm pháp luật còn diễn ra trên nhiều lĩnh vực.

Điều 2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2023

1. Mục tiêu tổng quát

Quyết liệt thực hiện mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, kiểm soát giá cả, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư theo hướng phát triển công nghiệp công nghệ hiện đại có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thương mại dịch vụ và đô thị, chú trọng hơn ở các khu vực trọng điểm để thúc đẩy lan tỏa phát triển. Thực hiện hiệu quả thích ứng an toàn công tác phòng, chống dịch Covid-19; bảo đảm các chính sách an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế

- (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn tính theo giá so sánh (GRDP) tăng 9%;
- (2) Giá trị sản xuất: nông nghiệp, thủy sản tăng 2,2%; công nghiệp và xây dựng tăng 10,5% (trong đó xây dựng tăng: 20%); thương mại, dịch vụ tăng 9%; chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,5%.
- (3) Cơ cấu kinh tế: công nghiệp, xây dựng chiếm 65% - thương mại, dịch vụ chiếm 28% - nông nghiệp, thủy sản chiếm 7%.
- (4) Tổng sản phẩm bình quân đầu người (GRDP/người) đạt 112 triệu đồng.
- (5) Tổng mức doanh thu bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 52.000 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu đạt 7 tỷ USD.
- (6) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 63.500 tỷ đồng.
- (7) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 22.921 tỷ đồng, trong đó: thu nội địa đạt 18.221 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 4.700 tỷ đồng.
- (8) Tổng chi ngân sách địa phương 20.178,8 tỷ đồng, trong đó: chi đầu tư phát triển 12.006,3 tỷ đồng, chi thường xuyên 7.807,9 tỷ đồng.
- (9) Giá trị sản phẩm trên 1ha đất trồng trọt và mặt nước nuôi trồng thủy sản đạt 238 triệu đồng.

2.2. Về xã hội

- (10) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia 87,38%; tỷ lệ phòng học kiên cố 95,67%; số học sinh phổ thông bình quân 1 lớp học 35,8 học sinh.
- (11) Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%; tuổi thọ trung bình trên 74 tuổi; tỷ số giới tính khi sinh ở mức 118,4 bé trai/100 bé gái.

(12) Tạo việc làm mới cho 2,4 vạn lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 69%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%.

(13) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,8%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 46,3%.

(14) Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; có 9,5 bác sỹ và 31 giường bệnh/1 vạn dân.

(15) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,6%.

(16) Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung 88%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn 96,4%.

(17) Có thêm 30 khu dân cư kiểu mẫu; 30 xã nông thôn mới nâng cao; 10 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

(18) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 92,2%; tỷ lệ thôn/tổ dân phố đạt danh hiệu thôn/tổ dân phố văn hóa 89,8%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 92,2%;

2.3. Về môi trường, đô thị

(19) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý 100%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý 100%; tỷ lệ Khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường 100%.

(20) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 45%.

3. Nhiệm vụ giải pháp

3.1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển toàn diện kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Trong đó, trú trọng thực hiện Kết luận số 638-KL/TU ngày 05 tháng 12 năm 2022 tại Hội nghị lần thứ 19 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách và đầu tư công.

3.2. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo bước đột phá trong phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện đại. Phấn đấu có ít nhất 01 khu công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư; thu hút 450 triệu USD vốn đầu tư vào các khu công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp đã được thành lập, phấn đấu có ít nhất 10 cụm công nghiệp triển khai xây dựng hạ tầng.

3.3. Tăng cường thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án đầu tư; chủ động, kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, nhất là đối với công trình dự án trọng điểm của tỉnh, quốc gia trên địa bàn tỉnh. Năm 2023, phấn đấu hoàn thành

giải phóng mặt bằng các dự án khu công nghiệp đầu tư mới, dự án khu công nghiệp mở rộng đã được quyết định chủ trương đầu tư trước ngày 31/12/2022; giải phóng mặt bằng khoảng 500ha đất của các dự án cụm công nghiệp đã được thành lập.

3.4. Triển khai có hiệu quả việc cơ cấu lại ngành công nghiệp và ngành thương mại của tỉnh; thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ. Tổ chức tốt các hoạt động xúc tiến thương mại; hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia các hình thức thương mại điện tử. Rà soát, bổ sung điều chỉnh cơ chế chính sách, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông thôn phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh phân cấp cho cấp xã và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân và cộng đồng trực tiếp tham gia thực hiện các chương trình, dự án trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; phấn đấu năm 2023 trung bình mỗi huyện, thị xã, thành phố có thêm ít nhất 03 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

3.5. Tập trung khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước, hoàn thành và vượt kế hoạch thu ngân sách năm 2023. Chủ động rà soát nguồn thu để dự báo nguồn thu sát với tình hình thực tế phát sinh; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế. Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát chi ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp.

3.6. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược của tỉnh, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị. Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các chương trình, dự án thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn để đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn ngay từ những ngày đầu năm. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050. Đồng thời, triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án nhằm cụ thể hóa các nội dung của Quy hoạch tỉnh ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Nâng cao tỷ lệ đô thị hóa và chất lượng đô thị. Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý hoạt động xây dựng, quản lý nhà ở và thị trường bất động sản.

3.7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền trong thực thi công vụ. Báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đối với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện thủ tục tiếp nhận các dự án đầu tư ngoài ngân sách và quyết định chủ trương các dự án đầu tư công. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh.

3.8. Tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên; phối hợp kiểm soát, xử lý, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước sông Bắc Hưng Hải và cải thiện môi trường các kênh, mương, ao hồ trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, chuyên gia, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống. Phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích nghiên cứu, xây dựng đề án, thành lập Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ cao.

3.9. Thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa và đảm bảo an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm duy trì kỷ cương, nề nếp dạy - học, thi cử, dạy thêm - học thêm và thu góp; từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên mầm non. Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng linh hoạt, hiện đại, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động. Tập trung phòng chống, kiểm soát dịch bệnh; tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin Covid-19 cho mọi đối tượng; giải quyết dứt điểm, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế. Tăng cường công tác quản lý đối tượng và thực hiện tốt các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công. Có chính sách đặc thù của tỉnh đối với những người nghèo, người già cô đơn không nơi nương tựa, không có khả năng thoát nghèo, chuyển sang bảo trợ xã hội; triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp và chính sách để từng bước giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 còn 0,5%. Duy trì công tác quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình. Giữ gìn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể thao quần chúng; nâng cao thể thao thành tích cao. Tiếp tục triển khai các chương trình kích cầu du lịch. Nâng cao chất lượng hệ thống thông tin, báo chí; khuyến khích các hoạt động sáng tác, biên soạn, biên tập sách, báo, tạp chí, tác phẩm nghệ thuật đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền và hưởng thụ văn hoá của nhân dân.

3.10. Tăng cường công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở. Kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

3.11. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức theo hướng tinh, gọn, mạnh. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng và có chất lượng tốt. Hoàn thành kế hoạch giao quân năm 2023. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Chú trọng thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh; bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực giám sát, động viên các tầng lớp Nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên Khóa XVII, kỳ họp thứ Mười một nhất trí thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *Trần Quốc Toàn*

Nơi nhận: *Trần Quốc Toàn*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn